

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **1777** /BGDĐT- GDTC

V/v góp ý cho dự thảo Thông tư quy
định tiêu chí đánh giá công tác GDTC
và thể thao trong các cơ sở giáo dục

Hà Nội, ngày **25** tháng 4 năm 2019

ĐẠI HỌC HUẾ	
Số:..... 756	ĐẾN
Ngày:..... 26/4/2019	
Chuyên:..... Thực hiện kế hoạch	

Kính gửi:

- Các sở giáo dục và đào tạo;
- Các trường đại học.

Thực hiện kế hoạch công tác năm 2019, Bộ Giáo dục và Đào tạo dự thảo và ban hành Thông tư quy định tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo (Thông tư), nhằm xác định chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo đạt mức độ đáp ứng tiêu chí đánh giá trong từng giai đoạn.

Để Thông tư được ban hành phù hợp và đạt hiệu quả, Bộ Giáo dục và Đào tạo xin gửi tới các sở giáo dục và đào tạo, các trường đại học dự thảo Thông tư và kính đề nghị quý Sở/Trường góp ý cho dự thảo Thông tư (có dự thảo Thông tư kèm theo).

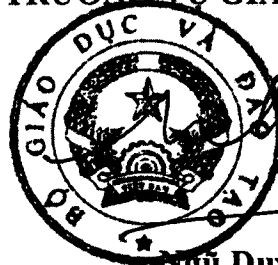
Ý kiến góp ý của quý Sở/Trường xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/5/2019 để tiếp thu và hoàn thiện văn bản theo kế hoạch.

Địa chỉ liên hệ: Vụ Giáo dục Thể chất, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội Email: tvlam@moet.gov.vn, ĐT 0912728248 (ông Trần Văn Lam).

Bộ Giáo dục và Đào tạo rất mong nhận được sự quan tâm và giúp đỡ của quý Sở/Trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Phùng Xuân Nhạ (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Nghĩa (để b/c);
- Website Bộ;
- Lưu: VT, Vụ GDTC (5 bản).

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC THỂ CHẤT****Ngũ Duy Anh**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỀ NGHỊ GÓP Ý THÔNG TƯ (kèm theo Công văn số *1777* /BGDDT-GDTC ngày *25* / 4 /2019)

TT	Đơn vị đề nghị góp ý	Ghi chú
1	Trường ĐH SP TDTT Hà Nội	
2	Trường ĐH SP TDTT TP HCM	
3	Trường ĐH SP Hà Nội	
4	Trường ĐH SP Hà Nội 2	
5	Trường ĐH SP Thái Nguyên	
6	Trường ĐH Hải Phòng	
7	Trường ĐH Vinh	
8	Trường ĐH Hà Tĩnh	
9	Trường ĐH Quảng Bình	
10	Trường ĐH SP Huế	
11	Khoa GDTC – Đại học Huế	
12	Trường ĐH SP Đà Nẵng	
13	Khoa GDTC – Đại học Đà Nẵng	
14	Trung tâm GDTC ĐH Quốc gia Hà Nội	
15	Trường ĐH TDTT Đà Nẵng	
16	Trường ĐH Quy Nhơn	
18	Trường ĐH TDTT Bắc Ninh	
19	Trường ĐH Cần Thơ	
20	Trường ĐH SP TP HCM	
21	Trường ĐH Tây bắc	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /2019/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

**Quy định tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao
trong các cơ sở giáo dục**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/20/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định về giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thể chất;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục.

Điều 2. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Thể chất, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, thủ trưởng các cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo T.U.;
- UB VHGD TNTNND của QH;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo),
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTC (10 bản).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Nghĩa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao
trong các cơ sở giáo dục**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2019/TT – BGDDT ngày tháng năm 2019)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: tiêu chí đánh giá; quy trình đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chí về giáo dục thể chất và thể thao trường học.

2. Đối tượng áp dụng

- Trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông chuyên, trường phổ thông năng khiếu, các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm (*sau đây được gọi chung là: cơ sở giáo dục*);

- Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Tiêu chí đánh giá*: là yêu cầu đối với các cơ sở giáo dục về công tác giáo dục thể chất và thể thao, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy và học môn học Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trong nhà trường.

Mỗi tiêu chí có các chỉ số và tiêu chí đánh giá có 4 mức (từ 1 đến 4) với yêu cầu tăng dần, bao gồm: tất cả các yêu cầu của mức trước và bổ sung các yêu cầu cao hơn.

2. *Chỉ số đánh giá công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao*: là yêu cầu đối với cơ sở giáo dục trong một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí.

3. *Tự đánh giá*: là hoạt động của cơ sở giáo dục dựa trên bộ tiêu chí của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục thể chất, thể thao và các vấn đề khác liên quan của cơ sở giáo dục để điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chí đánh giá.

4. *Đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục* (đánh giá ngoài):

Là quá trình khảo sát, đánh giá về công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học của cơ quan quản lý nhà nước các cấp về giáo dục (*các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, sở giáo dục và đào tạo; phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện, thị xã*) đối với cơ sở giáo dục theo thẩm quyền, để xác định mức độ đạt được tiêu chí đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Điều 3. Mục đích ban hành tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục

1. Ban hành tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao nhằm xác định chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục đạt mức độ đáp ứng tiêu chí giáo dục thể chất và thể thao trong từng giai đoạn.

2. Cơ sở giáo dục sử dụng bộ tiêu chí để tự đánh giá mức độ đạt được tiêu chí của các cơ sở giáo dục về chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học, có kế hoạch, duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

3. Cơ quan quản lý nhà nước các cấp về giáo dục sử dụng bộ tiêu chí đánh giá, công nhận mức độ đạt được tiêu chí của các cơ sở giáo dục về chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học, có kế hoạch, duy trì, cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước về thực trạng chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của các cơ sở giáo dục.

Điều 4. Quy trình đánh giá và công nhận kết quả

Quy trình đánh giá và công nhận kết quả đạt được về tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao của các cơ sở giáo dục được thực hiện theo các bước sau:

1. Tự đánh giá.

2. Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục tổ chức đánh giá đối với cơ sở giáo dục (*đánh giá ngoài*).

3. Công nhận cơ sở giáo dục đạt được tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao đối với các cơ sở giáo dục.

Điều 5. Chu kỳ đánh giá và thời hạn công nhận kết quả mức độ đạt tiêu chí đối với các cơ sở giáo dục

1. Chu kỳ tự đánh giá: cơ sở giáo dục tổ chức tự đánh giá mỗi năm/01 lần hoặc 02 năm/01 lần vào cuối năm học.

2. Chu kỳ của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục tổ chức đánh giá và công nhận kết quả: đối với các cơ sở giáo dục là 5 năm/01 lần.

3. Cơ sở giáo dục được công nhận mức độ đạt được về tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao theo quy định tại điểm a,b,c,..., khoản 1, Điều 6 của Quy định này. Sau ít nhất 02 năm, kể từ ngày kết thúc đánh giá lần trước được đăng ký đánh giá và công nhận ở mức độ đạt được cao hơn.

Điều 6. Các mức đánh giá cơ sở giáo dục

1. Cơ sở giáo dục được đánh giá theo các mức độ sau:

- a) Mức 1: Đáp ứng các quy định tại mục 1 Chương II của Quy định này;
- b) Mức 2: Đáp ứng các quy định tại mục 2 Chương II của Quy định này;
- c) Mức 3: Đáp ứng các quy định tại mục 3 Chương II của Quy định này;
- d) Mức 4: Đáp ứng các quy định tại mục 4 Chương II của Quy định này.

2. Tiêu chí đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục được công nhận đạt mức độ, khi tất cả các chỉ số và các quy định của tiêu chí đạt yêu cầu.

Chương II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Mục 1. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠT MỨC 1

Điều 7. Tổ chức và quản lý về công tác giáo dục thể chất, thể thao của cơ sở giáo dục

1. Có khoa, bộ môn hoặc nhóm, tổ chuyên môn (*sau đây gọi là Bộ phận chuyên môn*) quản lý công tác giáo dục thể chất và thể thao trong cơ sở giáo dục.

a) Bộ phận chuyên môn được thành lập theo quy định của điều lệ trường học tương ứng với cấp học và trình độ đào tạo;

b) Có Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ chương trình môn học giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo kế hoạch; phân công nhiệm vụ cho cá nhân, tổ chức trong bộ phận chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo đầy đủ việc thực hiện chương trình môn học giáo dục thể chất và hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

2. Có câu lạc bộ các môn thể thao của học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục

a) Có câu lạc bộ các môn thể thao của học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo;

b) Hàng năm có kế hoạch hoạt động và được triển khai tổ chức hoạt động thường xuyên theo kế hoạch;

c) Hàng năm tổ chức rà soát, đánh giá tổng kết hoạt động của câu lạc bộ theo kế hoạch.

1.3. Quản lý hành chính và cơ sở vật chất

a) Có hệ thống văn bản điều hành, quản lý, hồ sơ theo dõi công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục, được lưu trữ theo quy định;

b) Tổ chức quản lý, có sổ theo dõi sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục;

c) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan chủ quản về kết quả thực hiện công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

1.4. Quản lý cán bộ giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất, học sinh, sinh viên

a) Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất của cơ sở giáo dục;

b) Phân công và sử dụng đội ngũ giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất đảm bảo đúng với chuyên môn; được đảm bảo các quyền lợi và chế độ ưu đãi, đặc thù cho giáo viên giảng viên theo quy định; phân công theo dõi học sinh, sinh viên học tập môn học giáo dục thể chất và tham gia các hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

c) Tổ chức khen thưởng cho học sinh, sinh viên cán bộ, giáo viên, giảng viên và huấn luyện viên có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục.

Điều 8. Giáo dục thể chất

1. Thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất

a) Thực hiện đầy đủ Chương trình môn học Giáo dục thể chất theo quy định, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu giáo dục thể chất; đối với cơ sở đào tạo có Chương trình, giáo trình môn học Giáo dục thể chất và được thực hiện theo quy định tại Điều 35, Điều lệ trường đại học;

b) Thực hiện đổi mới phương pháp dạy và học môn học giáo dục thể chất; tổ chức sử dụng thiết bị, dụng cụ dạy học và nội dung tự chọn của môn học Giáo dục Thể chất, phù hợp với đối tượng học sinh, sinh viên đúng quy;

c) Sử dụng phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập đối với học sinh, sinh viên đa dạng, đảm bảo khách quan, nghiêm túc, công bằng, phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, nhằm động viên học sinh, sinh viên tham gia tập luyện thể thao; đối với cơ sở đào tạo thực hiện đánh giá quá trình đào tạo và kết quả học tập theo đúng quy chế đào tạo.

2. Kết quả giáo dục thể chất

a) Có kế hoạch đánh giá, công nhận kết quả học môn học Giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên theo quy định tại quy chế giáo dục, đào tạo; đối với cơ sở đào tạo công nhận kết quả học tập cho người học theo niên chế, kết hợp với học phần theo quy định;

b) Có số lượng học sinh, sinh viên đăng ký tham gia câu lạc bộ thể thao cao;

c) Có ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên có kết quả được đánh giá đạt yêu cầu về môn học Giáo dục thể chất.

Điều 9. Hoạt động thể thao

1. Kế hoạch hoạt động thể thao

a) Có Kế hoạch, chương trình và triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch chương trình hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên phù hợp với đối tượng, điều kiện của cơ sở giáo dục;

b) Tổ chức các hoạt động thể thao, các giải thi đấu thể thao đáp ứng yêu cầu của học sinh, sinh viên; có đổi mới, đa dạng nội dung các hình thức tổ chức các giải thi đấu thể thao phù hợp với đối tượng học sinh, sinh viên và điều kiện của cơ sở giáo dục;

c) Tổ chức dạy và học bơi, tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên cho học sinh, sinh viên; bồi dưỡng cho học sinh có sức khỏe yếu và học sinh năng khiếu thể thao.

2. Kết quả hoạt động

a) Có kế hoạch đánh giá kết quả tổ chức và tham gia các hoạt động thể thao cho học, sinh viên theo quy định; từng bước hình thành cho học sinh, sinh viên thói quen sở thích tham gia các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao;

b) Có ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên thường xuyên tham gia hoạt động thể dục thể thao;

c) Có ít nhất 75% tổng số học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực theo quy định.

Điều 10. Cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất và học sinh, sinh viên

1. Cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên

a) Có đủ số lượng giáo viên, giảng viên giảng dạy môn học Giáo dục thể chất theo quy định; có 100% số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất bảo đảm tiêu chuẩn và trình độ đào tạo của nhà giáo theo quy định; có ít nhất 95% tổng số giáo viên Giáo dục thể chất đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức đạt trở lên;

b) Có 100% số giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý Giáo dục thể chất có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao; có ít nhất 90% tổng số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất có có sáng kiến kinh nghiệm hoặc nghiên cứu khoa học được nghiệm thu theo kế hoạch;

c) Có 100% số giáo viên, giảng viên được đảm bảo các quyền và nghĩa vụ, được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và những đóng góp theo quy định của điều lệ trường tương ứng với cấp học và trình độ đào tạo.

2. Học sinh, sinh viên

a) Được hướng dẫn đầy đủ về chương trình môn học giáo dục thể chất và hoạt động thể thao theo quy chế trường học tương ứng và trình độ đào tạo;

b) Được sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dụng cụ và được tập luyện, thi đấu các giải thể thao học sinh trong nước và quốc tế khi có yêu cầu;

c) Được kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, khen thưởng theo quy chế và được thực hiện các quyền lợi và nghĩa vụ theo quy định.

Điều 11. Cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao

1. Sân chơi, sân tập

a) Có sân chơi (sân trường) phục vụ cho việc vui chơi, giải trí, vận động của học sinh, sinh viên trong các giờ nghỉ (giờ ra chơi) trong cơ sở giáo dục theo quy định điều lệ trường tương ứng và trình độ đào tạo;

b) Có sân tập các môn thể thao (sân tập chung) được trang bị đầy đủ trang thiết bị thể thao tối thiểu đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy và học môn học Giáo dục thể chất theo Chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

c) Có các công trình thể thao khác đáp ứng yêu cầu phục vụ dạy và học môn học Giáo dục thể chất theo chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

2. Phòng học giáo dục thể chất, phòng bộ môn và bể bơi

a) Có phòng bộ môn GDTC (văn phòng khoa) có trang thiết bị văn phòng và điều kiện đảm bảo phục vụ dạy và học môn học giáo dục thể chất theo quy định;

b) Có phòng học giáo dục thể chất, đảm bảo các điều kiện về ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thể thao tối thiểu phục vụ dạy và học môn học Giáo dục thể chất theo Chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

c) Có bể Bơi hoặc có địa điểm tổ chức dạy và học Bơi cho học sinh, sinh viên đảm bảo an toàn và tiêu chuẩn về nước theo quy định (*tiêu chí bắt buộc đối với trường tiểu học*).

3. Thiết bị, dụng cụ, tài liệu và hệ thống công trình vệ sinh

a) Có đủ thiết bị và dụng cụ thể thao tối thiểu phục vụ dạy và học môn học Giáo dục thể chất theo Chương trình, kế hoạch hoạt động thể thao và hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học của cơ sở giáo dục; có kho hoặc địa điểm cất giữ, bảo quản thiết bị, dụng cụ, đồ dùng dạy học;

b) Có đủ sách giáo viên, giáo trình, tài liệu tham khảo, tài liệu hướng dẫn giáo viên, giảng viên đổi mới phương pháp dạy và học môn học Giáo dục thể chất theo Chương trình, kế hoạch hoạt động thể thao, hỗ trợ công tác nghiên cứu khoa học của cơ sở giáo dục theo quy định;

c) Có hệ thống nhà tiêu, nhà tiểu hợp vệ sinh, có nguồn nước sạch gắn với công trình thể dục thể thao, có nước uống đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục.

Điều 12. Công tác xã hội hóa và kinh phí hoạt động thể thao

1. Công tác xã hội hóa

a) Có kế hoạch phối hợp với các đơn vị (tổ chức) quản lý công trình thể thao có trên địa bàn để phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Có kế hoạch phối hợp với các tổ chức xã hội và cá nhân tham gia tổ chức hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên và cán bộ, giáo viên, giảng viên của cơ sở giáo dục;

c) Có kế hoạch và triển khai thu hút đầu tư nâng cấp, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

2. Kinh phí dành cho công tác giáo dục thể chất và thể thao

a) Có nguồn kinh phí chi thường xuyên dành cho công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục theo quy định;

b) Có kế hoạch và triển khai thu hút đầu tư, từ các nguồn kinh phí hợp pháp phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục;

c) Quản lý và sử dụng tài chính đúng mục đích và hiệu quả để phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

Mục 2. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠT MỨC 2

Cơ sở giáo dục đạt Mức 2 khi đạt được các quy định tại Mục 1 của Chương này và các quy định sau:

Điều 13. Tổ chức và quản lý về công tác giáo dục thể chất, thể thao của cơ sở giáo dục

1. Bộ phận chuyên môn về giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục:

Có các biện pháp triển khai thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục đạt hiệu quả.

2. Câu lạc bộ các môn thể thao của học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục: đổi mới nội dung hoạt động của câu lạc bộ và có số lượng học sinh, sinh viên đăng ký tham gia cao, góp phần phát triển phong trào thể thao trong học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục.

3. Quản lý hành chính và cơ sở vật chất:

Có các biện pháp quản lý và sử dụng cơ sở vật chất trang thiết bị đúng mục đích, có hiệu quả để phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

4. Quản lý cán bộ giáo viên Giáo dục thể chất và huấn luyện viên thể thao:

Có 100% giáo viên Giáo dục thể chất hoàn thành nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các quyền lợi, chế độ theo quy định.

Điều 14. Giáo dục thể chất

1. Thực hiện Chương trình: thực hiện đúng, đầy đủ chương trình môn học Giáo dục thể chất, lựa chọn nội dung phương pháp và hình thức dạy và học phù

hợp với năng lực, trình độ tiếp thu, khả năng vận động của học sinh, sinh viên và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục.

2. Kết quả giáo dục thể chất: có ít nhất 85% tổng số học sinh, sinh viên được đánh giá đạt kết quả môn học Giáo dục thể chất từ mức Đạt yêu cầu (điểm 6/10) trở lên theo quy định.

Điều 15. Hoạt động thể thao

1. Kế hoạch hoạt động thể thao:

a) Tổ chức thường xuyên các hoạt động, các giải thi đấu thể thao cho học sinh, sinh viên phù hợp với đối tượng, điều kiện của cơ sở giáo dục.

b) Tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên có nền nếp cho học sinh, sinh viên;

c) Thành lập đội tuyển các môn thể thao học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục.

2. Kết quả hoạt động

a) Thu hút được đông số lượng học sinh, sinh viên tham gia và hưởng ứng các hoạt động tập luyện và thi đấu thể thao;

b) Có ít nhất 85% tổng số học sinh, sinh viên thường xuyên hoạt động thể dục thể thao;

c) Có ít nhất 80% tổng số học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực theo quy định.

Điều 16. Cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất và học sinh, sinh viên

1. Cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên

a) Có 95% tổng số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, giảng viên từ mức đạt trở lên và có 65% giáo viên, giảng viên đạt từ mức khá trở lên;

b) Có ít nhất 95% tổng số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất có khả năng tổ chức các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên; không có giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

2. Học sinh, sinh viên: phát hiện những học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật trong học tập môn học giáo dục thể chất và hoạt động thể thao và kịp thời áp dụng các biện pháp giáo dục học sinh, sinh viên phù hợp, hiệu quả.

Điều 17. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao

1. Sân chơi, sân tập

a) Sân tập có diện tích đủ rộng, có đủ trang thiết bị dụng cụ thể thao phục vụ dạy và học các nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Có đường chạy ngắn, hồ nhảy xa, nhảy cao ... và các công trình thể thao khác đảm bảo an toàn và đúng quy định phục vụ dạy và học nội dung thể thao tự chọn và bài tập bổ trợ các nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục.

2. Phòng học giáo dục thể chất, phòng bộ môn và bể bơi

a) Có phòng học giáo dục thể chất đủ rộng và được trang bị đầy đủ các thiết bị thể thao phục vụ dạy và học nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Tổ chức dạy và học Bơi thường xuyên cho học sinh, sinh viên từng bước phổ cập bơi cho học sinh, sinh viên (*đặc biệt đối với học sinh tiểu học*).

3. Thiết bị, dụng cụ tài liệu và hệ thống nhà vệ sinh

a) Có đủ thiết bị và dụng cụ, giáo trình tối thiểu phục vụ dạy và học các nội dung thể thao tự chọn theo chương trình và kế hoạch hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Hệ thống nhà tiêu, nhà tiểu đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của học sinh, sinh viên, cán bộ giáo viên, giảng viên của và được phân công trực nhật sạch sẽ hợp vệ sinh.

Điều 18. Công tác xã hội hóa và kinh phí hoạt động thể thao

1. Công tác xã hội hóa: Thu hút được các tổ chức, cá nhân kinh tế xã hội trong nước và quốc tế đầu tư nâng cấp, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

2. Kinh phí dành cho công tác giáo dục thể chất và thể thao: có đủ nguồn kinh phí đảm bảo phục vụ cho công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục; công tác quản lý thu chi tài chính không vi phạm theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mục 3. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠT MỨC 3

Cơ sở giáo dục đạt Mức 3 khi đạt được các quy định tại Mục 2 của Chương này và các quy định sau:

Điều 19. Tổ chức và quản lý về công tác giáo dục thể chất, thể thao của cơ sở giáo dục

1. Bộ phận chuyên môn về giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục: tổ chức và thực hiện hiệu quả các chuyên đề về Giáo dục thể chất và thể thao, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất và phát triển phong trào thể thao của cơ sở giáo dục.

2. Câu lạc bộ các môn thể thao của học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục:

Có ít nhất 3 câu lạc bộ thể thao của học sinh, sinh viên được tổ chức hoạt động thường xuyên và có nền nếp; có tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao cho

học sinh, sinh viên và có số lượng học sinh, sinh viên đăng ký tham gia sinh hoạt câu lạc bộ thể thao cao.

3. Quản lý hành chính và cơ sở vật chất: Có kế hoạch quản lý và tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục

4. Quản lý cán bộ giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất và huấn luyện viên thể thao:

Có 80% tổng giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất và huấn luyện viên được tạo điều kiện thuận lợi trong việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Giáo dục.

Điều 20. Giáo dục thể chất

1. Thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất:

Thực hiện đúng Chương trình, lựa chọn nội dung thể thao tự chọn phù hợp với học sinh, sinh viên và điều kiện thực tiễn của cơ sở giáo dục giúp học sinh, sinh viên hứng thú và hình thành sở thích thường xuyên tập luyện thể thao nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất.

2. Kết quả giáo dục thể chất: có ít nhất 90% tổng số học sinh, sinh viên được đánh giá đạt kết quả môn học Giáo dục thể chất từ mức Đạt yêu cầu (điểm 6/10) trở lên theo quy định.

Điều 21. Hoạt động thể thao

1. Chương trình hoạt động:

a) Tổ chức thường xuyên các hoạt động, các giải thi đấu thể thao cho học sinh, sinh viên phù hợp với đối tượng, điều kiện của cơ sở giáo dục;

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đồng cấp trường;

- Tổ chức ngày hội thể thao (đại hội thể thao) cho cán bộ, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên;

- Tham gia các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên do cấp trên tổ chức;

b) Đổi mới hình thức tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên, có nền nếp cho học sinh, sinh viên.

2. Kết quả hoạt động

a) Có ít nhất 90% tổng số học sinh, sinh viên thường xuyên hoạt động thể dục thể thao;

c) Có ít nhất 85% tổng số học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực theo quy định;

Điều 22. Cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất và học sinh, sinh viên

1. Cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên

a) Có ít nhất 95% tổng số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, giảng viên từ mức đạt trở lên và có 70% đạt từ mức khá, có ít nhất 30% đạt mức tốt;

b) Có 100% tổng số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất có kỹ năng tổ chức các hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên;

2. Học sinh, sinh viên: Phát huy nhân rộng nhân tố điển hình, những học sinh, sinh viên có kết quả học tập tốt, góp phần phát triển phong trào thể thao của học sinh, sinh viên.

Điều 23. Cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao

1. Sân chơi, sân tập

a) Có đủ sân tập và được trang bị đầy đủ các thiết bị thể thao phục vụ dạy và học nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và tổ chức hoạt động thi đấu thể thao cho cán bộ, giáo viên, giảng viên và học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục, bao gồm:

- Sân Cầu lông;
- Sân Đá cầu;
- Sân Bóng chuyền;
- Sân Bóng đá mi ni (5 người hoặc 7 người) trở lên.

b) Có sân tập phục vụ các nội dung thể thao tự chọn khác theo Chương trình và tổ chức các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục.

2. Phòng học giáo dục thể chất, phòng bộ môn và bể bơi

a) Có nhà đa năng, được trang bị đầy đủ các thiết bị thể thao phục vụ dạy và học nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và có thể tổ chức thi đấu một số môn thể thao trong nhà cho học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục;

b) Phở cập bơi cho học sinh, sinh viên học sinh, sinh viên (*bắt buộc đối với học sinh tiểu học*).

3. Thiết bị, dụng cụ tài liệu và hệ thống nhà vệ sinh

a) Có đủ thiết bị, dụng cụ đạt chuẩn và đảm bảo chất lượng phục vụ dạy và học các nội dung thể thao tự chọn theo chương Chương trình và đáp ứng yêu cầu tổ chức thi đấu thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Hệ thống nhà tiêu, nhà tiểu được phân công trực nhật sách sẽ hợp vệ sinh không có mùi hôi, có đủ xà bông và nước rửa tay theo quy định.

Điều 24. Công tác xã hội hóa và kinh phí hoạt động thể thao

1. Công tác xã hội hóa: Có công trình thể thao phục vụ công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục từ nguồn xã hội hóa.

2. Kinh phí dành cho công tác giáo dục thể chất và thể thao: Đảm bảo nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên của cơ sở giáo dục và tham gia các giải thi đấu thể thao của học sinh, sinh viên do cấp trên tổ chức.

Mục 4. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠT MỨC 4

Cơ sở giáo dục đạt Mức 4 khi đạt được các quy định tại Mục 3 của Chương này và các quy định sau:

Điều 25. Tổ chức và quản lý về công tác giáo dục thể chất, thể thao của cơ sở giáo dục

1. Bộ phận chuyên môn về giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục:

Có sự tham khảo, học tập, vận dụng khoa học của các nước có nền giáo dục tiên tiến trong việc thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục.

2. Câu lạc bộ các môn thể thao của học sinh, sinh viên trong cơ sở giáo dục: có ít nhất 5 câu lạc bộ thể thao cho học sinh, sinh viên; Đổi mới hình thức và đa dạng hóa các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên; tổ chức các hoạt động thi đấu giao lưu thể thao với các đơn vị khác và có đội tuyển thể thao học sinh, sinh viên tập luyện thường xuyên và tham gia thi đấu trong nước và quốc tế khi có yêu cầu.

3. Quản lý hành chính và cơ sở vật chất: Có kế hoạch tăng cường và chuẩn hóa cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục.

4. Quản lý cán bộ giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất và huấn luyện viên thể thao: có các giải pháp nhằm phát huy tối đa năng lực của giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất và huấn luyện viên hướng dẫn hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục.

Điều 26. Giáo dục thể chất

1. Thực hiện Chương trình môn học Giáo dục thể chất:

Có tham khảo, vận dụng khoa học, phương pháp giáo dục hiện đại của các nước có nền giáo dục tiên tiến vào thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục thể chất và thể thao trường học của cơ sở giáo dục.

2. Kết quả giáo dục thể chất: có ít nhất 100% tổng số học sinh, sinh viên được đánh giá đạt kết quả môn học Giáo dục thể chất từ mức Đạt trở lên theo quy định.

Điều 27. Hoạt động thể thao

1. Chương trình hoạt động:

a) Tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao dành cho học sinh, sinh viên và tham gia các hoạt động thi đấu thể thao do ngành Giáo dục tổ chức;

- Đối với cơ sở giáo dục phổ thông thường xuyên tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường và tham gia Hội khỏe Phù Đổng các cấp;

- Tạo điều kiện và cử học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động thi đấu thể thao dành cho học sinh, sinh viên trong nước và quốc tế khi có yêu cầu;

b) Tổ chức tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ trở thành một hoạt động văn hóa, giải trí có nền nếp của cơ sở giáo dục.

2. Kết quả hoạt động

a) Có ít nhất 95% tổng số học sinh, sinh viên thường xuyên hoạt động thể dục thể thao

c) Có ít nhất 90% tổng số học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn đánh giá xếp loại thể lực theo quy định.

Điều 28. Cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất và học sinh, sinh viên

1. Cán bộ quản lý và giáo viên, giảng viên: Có 100% tổng số giáo viên, giảng viên Giáo dục thể chất được chuẩn hóa về chuyên môn và đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên, giảng viên từ mức đạt trở lên và có 80% đạt từ mức khá, có ít nhất 40% đạt mức tốt.

Điều 29. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ giáo dục thể chất và thể thao

1. Sân chơi, sân tập

Có khu giáo dục thể chất riêng và có đủ sân tập và được trang bị đầy đủ các thiết bị thể thao phục vụ dạy và học nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và đảm bảo đủ điều kiện tổ chức thi đấu một số nội dung thể thao tự chọn trong Chương trình Giáo dục thể chất ở cấp quận huyện, như: Điền kinh, Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông, Bóng bàn, Đá cầu...

2. Phòng học giáo dục thể chất, phòng bộ môn và bể bơi

Có nhà đa năng, được trang bị đầy đủ các thiết bị thể thao phục vụ dạy và học nội dung thể thao tự chọn theo Chương trình và tổ chức thi đấu một số nội dung thể thao tự chọn trong Chương trình giáo dục thể chất, như: Bóng đá mini, Cầu lông, Bóng bàn, Đá cầu, Bóng chuyền...

3. Thiết bị, dụng cụ tài liệu và hệ thống nhà vệ sinh

Có đủ thiết bị và dụng cụ đạt tiêu chuẩn và chất lượng để tổ chức thi đấu các nội dung thể thao tự chọn trong chương trình giáo dục thể chất cơ sở giáo dục.

Điều 30. Công tác xã hội hóa và kinh phí hoạt động thể thao

1. Công tác xã hội hóa: Khai thác hiệu quả, tạo được nguồn kinh phí phục vụ nâng cấp bảo dưỡng và tổ chức các hoạt động thể thao cho học sinh, sinh viên.

2. Kinh phí dành cho công tác giáo dục thể chất và thể thao: Đảm bảo nguồn kinh phí tổ chức và tham gia các giải thể thao của học sinh, sinh viên trong nước và quốc tế.

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN CƠ SỞ GIÁO DỤC VỀ GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO TRƯỜNG HỌC

Mục 1. TỰ ĐÁNH GIÁ

Điều 31. Quy trình tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của cơ sở giáo dục gồm các bước sau:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý, phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá;
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Điều 32. Hội đồng tự đánh giá

1. Thủ trưởng (Hiệu trưởng, Giám đốc, Viện trưởng...) cơ sở giáo dục ban hành quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá. Hội đồng tự đánh giá có ít nhất là 5 (năm) thành viên.

2. Thành phần Hội đồng tự đánh giá:

- a) Chủ tịch hội đồng tự đánh giá là thủ trưởng cơ sở giáo dục;
- b) Phó Chủ tịch hội đồng tự đánh giá là lãnh đạo cấp phó (phó hiệu trưởng, phó giám đốc, phó viện trưởng...) của cơ sở giáo dục;
- c) Thư ký hội đồng tự đánh giá là trưởng bộ phận chuyên môn về Giáo dục thể chất hoặc chủ tịch công đoàn hoặc bí thư đoàn thanh niên, hoặc tổng phụ trách đội, hoặc trưởng các phòng ban chức năng, do thủ trưởng cơ sở giáo dục quyết định;
- d) Các ủy viên hội đồng: đại diện Hội đồng trường của cơ sở giáo dục, trưởng các phòng ban hoặc tổ chuyên môn, đại diện cấp ủy, đại diện các tổ chức đoàn thể, giáo viên, giảng viên của cơ sở giáo dục, do thủ trưởng cơ sở giáo dục quyết định;

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của hội đồng tự đánh giá

3.1. Nhiệm vụ của hội đồng tự đánh giá

a) Chủ tịch hội đồng điều hành các hoạt động của hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; thành lập nhóm thư ký và các nhóm công tác để triển khai tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân tích minh chứng; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện tự đánh giá;

b) Phó chủ tịch hội đồng thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch hội đồng phân công, thực hiện các nhiệm vụ khi được chủ tịch hội đồng ủy quyền;

c) Thư ký hội đồng, các ủy viên hội đồng thực hiện công việc do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

3.2. Quyền hạn của hội đồng tự đánh giá

a) Tổ chức triển khai hoạt động tự đánh giá và tư vấn cho thủ trưởng các biện pháp duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và hoạt động thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Lập kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá khi cơ quan

quản lý trực tiếp yêu cầu; công bố báo cáo tự đánh giá; lưu trữ cơ sở dữ liệu về tự đánh giá của cơ sở giáo dục;

c) Được đề nghị thủ trưởng thuê chuyên gia tư vấn để giúp hội đồng triển khai tự đánh giá.

Mục 2. CƠ QUAN QUẢN LÝ CÁC CẤP VỀ GIÁO DỤC TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

Điều 33. Quy trình và chu kỳ đánh giá

Quy trình đánh giá gồm các bước sau:

1. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá.
2. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
3. Khảo sát sơ bộ tại cơ sở giáo dục.
4. Khảo sát chính thức tại cơ sở giáo dục.
5. Dự thảo báo cáo đánh giá.
6. Lấy ý kiến phản hồi của cơ sở giáo dục về dự thảo báo cáo đánh giá.
7. Hoàn thiện báo cáo đánh giá.

Điều 34. Hồ sơ, tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá

1. Hồ sơ đăng ký đánh giá, bao gồm:

a) Công văn đăng ký đánh giá, trong đó có nêu rõ nguyện vọng được đánh giá để được công nhận đạt kết quả đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục;

b) Báo cáo tự đánh giá và phụ lục số liệu kèm theo.

2. Trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá.

2.1. Phòng giáo dục và đào tạo:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá của cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý và thông tin cho cơ sở giáo dục biết về hồ sơ;

b) Gửi hồ sơ đăng ký đánh giá của cơ sở giáo dục đã được chấp nhận về sở giáo dục và đào tạo.

2.2. Sở giáo dục và đào tạo:

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá từ các phòng giáo dục và đào tạo, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý, thông tin cho các đơn vị nộp hồ sơ biết được chấp nhận để đánh giá hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện hồ sơ;

b) Thực hiện việc thành lập đoàn đánh giá theo quy định tại Điều 35 và triển khai các bước trong quy trình đánh giá được quy định tại khoản 1,2,3...7, Điều 33 của Quy định này, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho cơ sở giáo dục đăng ký đánh giá biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá.

2.3. Các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá từ các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý, thông tin cho các cơ sở giáo dục biết về hồ sơ được chấp nhận để đánh giá hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;

b) Thực hiện việc thành lập đoàn đánh giá theo quy định tại Điều 35 và triển khai các bước trong quy trình đánh giá được quy định tại khoản 1,2,3...7, Điều 33 của Quy định này, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông tin cho cơ sở giáo dục đăng ký đánh giá biết hồ sơ đã được chấp nhận để đánh giá.

Điều 35. Thành lập đoàn đánh giá

1. Thủ trưởng cơ quan quản lý cơ sở giáo dục ra quyết định thành lập đoàn đánh giá cơ sở giáo dục. Đoàn đánh giá có ít nhất là 5 (năm) thành viên, bao gồm:

1.1. Trưởng đoàn đánh giá

a) Đối với đoàn cấp bộ, ngành và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: là lãnh đạo Bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục tương đương với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo Bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử làm trưởng đoàn;

b) Đối với đoàn cấp sở giáo dục và đào tạo: là lãnh đạo sở hoặc lãnh đạo các phòng chức năng của sở hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục tương đương với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo sở cử làm trưởng đoàn;

c) Đối với đoàn cấp phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện và thị xã: là lãnh đạo phòng hoặc lãnh đạo các bộ phận chức năng của phòng hoặc lãnh đạo cơ sở giáo dục tương đương với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo phòng cử làm trưởng đoàn.

1.2. Thư ký và các thành viên của đoàn đánh giá

a) Đối với đoàn cấp bộ, ngành và ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: là lãnh đạo hoặc chuyên viên các đơn vị chức năng của Bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc lãnh đạo các đơn vị chức năng của các cơ sở giáo dục tương đương với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo Bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cử.

b) Đối với đoàn cấp sở giáo dục và đào tạo: là lãnh đạo hoặc chuyên viên các đơn vị chức năng của sở hoặc lãnh đạo các phòng chức năng của cơ sở giáo dục tương đương với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo sở cử;

c) Đối với đoàn cấp phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện và thị xã: là lãnh đạo các bộ phận chức năng của phòng hoặc chuyên viên, giáo viên của cơ sở giáo dục tương đương với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo phòng cử.

1.3. Các thành viên khác của đoàn đánh giá ngoài: là cán bộ, chuyên viên, giáo viên, giảng viên giáo dục thể chất của các cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý

nhà nước về giáo dục thể chất và thể thao tương ứng với cơ sở giáo dục được đánh giá, do lãnh đạo cơ quan/đơn vị thành lập đoàn đánh giá cử.

2. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của đoàn đánh giá

2.1. Chức năng của đoàn đánh giá là triển khai đánh giá và tư vấn cho cơ quan quản lý cơ sở giáo dục các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong các cơ sở giáo dục.

2.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của đoàn đánh giá

- Đoàn đánh giá có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá để xác định mức đạt tiêu chí đánh giá của cơ sở giáo dục theo quy định tại Chương 2 của quy định này; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp đảm bảo và nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục; đề nghị công nhận hoặc không công nhận mức đạt đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục;

- Trưởng đoàn chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên của đoàn;

- Thư ký chuẩn bị báo cáo, biên bản, tổng hợp kết quả đánh giá và giúp trưởng đoàn triển khai tổ chức đánh giá;

- Các thành viên khác của đoàn thực hiện và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.

Điều 36. Công nhận kết quả đánh giá

1. Điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt mức độ đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học, gồm:

- a) Cơ sở giáo dục có thời gian hoạt động ít là 5 năm;

- b) Có kết quả đánh giá đạt từ Mức 1 trở lên theo quy định tại Điều 6 của quy định này.

2. Mức độ công nhận:

- a) Mức 1: Cơ sở giáo dục được đánh giá đạt Mức 1 theo quy định tại Điều 6 của quy định này;

- b) Mức 2: Cơ sở giáo dục được đánh giá đạt Mức 2 theo quy định tại Điều 6 của quy định này;

- c) Mức 3: Cơ sở giáo dục được đánh giá đạt Mức 3 theo quy định tại Điều 6 của quy định này;

- d) Mức 4: Cơ sở giáo dục được đánh giá đạt Mức 4 theo quy định tại Điều 6 của quy định này.

Các mức độ đạt được về giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục phổ thông làm cơ sở để kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia theo quy định.

Điều 37. Cấp giấy chứng nhận và công bố kết quả

1. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của đoàn đánh giá, cơ quan quản lý nhà nước đối với cơ sở giáo dục ra quyết định cấp Giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt mức đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và thể thao theo mức độ cơ sở giáo dục đạt được (*có mẫu giấy chứng nhận theo*).

2. Chứng nhận cơ sở giáo dục đạt mức độ đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và thể thao có giá trị 05 năm. Sau 5 năm cơ sở giáo dục tiếp tục quy trình tự đánh giá và đăng ký đánh giá theo quy định tại Mục 1 tự đánh giá, Mục 2 Đánh giá Chương III, Quy định này để được công nhận lại.

3. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục thể chất và thể thao của cơ sở giáo dục được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của ngành Giáo dục.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 38. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Vụ Giáo dục Thể chất ban hành văn bản hướng dẫn các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học.

2. Vụ Giáo dục Thể chất chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện đánh giá công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học.

3. Vụ Giáo dục Thể chất chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo giám sát, theo dõi các đại học, trường đại học, học viện, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm, sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học.

4. Tổ chức điều chỉnh, bổ sung tiêu chí đánh giá công tác Giáo dục thể chất, thể thao trong các cơ sở giáo dục phù hợp thực tiễn và đáp ứng yêu cầu phát triển của sự nghiệp giáo dục.

Điều 39. Trách nhiệm của các bộ, ngành và ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý, tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học.

2. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện đánh giá công tác Giáo dục thể chất, thể thao trường học.

3. Giám sát, theo dõi các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý thực hiện kiểm tra, đánh giá công tác Giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Điều 40. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch chủ trì và phối hợp với phòng giáo dục và đào tạo các quận, huyện, thị xã, thị trấn kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.
2. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ sở giáo dục, cá nhân thực hiện đánh giá công tác giáo dục thể chất, thể thao trong các cơ sở giáo dục.
3. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất, thể thao trong trường học.
4. Tổng hợp báo cáo về kết quả đánh giá, kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Điều 41. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất, thể thao của các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý.
2. Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về kiểm tra đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao trường học.
3. Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất, thể thao của cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo kế hoạch.
4. Giám sát, chỉ đạo các cơ sở giáo dục thuộc quyền quản lý thực hiện kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất, thể thao trong trường học.
5. Tổng hợp báo cáo về kết quả đánh giá, kiến nghị, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố và sở giáo dục và đào tạo các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học.

Điều 42. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao của đơn vị theo nội dung của Thông tư này và quy định của các cơ quan quản lý cơ sở giáo dục.
2. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác giáo dục thể chất và thể thao của đơn vị theo kế hoạch.
3. Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các đoàn đánh giá về công tác giáo dục thể chất và thể thao trong các cơ sở giáo dục hoàn thành nhiệm vụ.
4. Tổng hợp báo cáo về kết quả đánh giá, kiến nghị, đề xuất giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, thể thao trường học với cơ quan quản lý cơ sở giáo dục./.